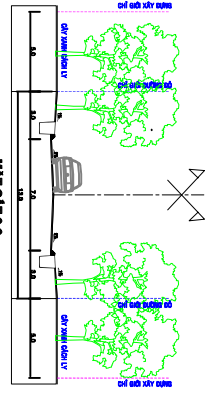
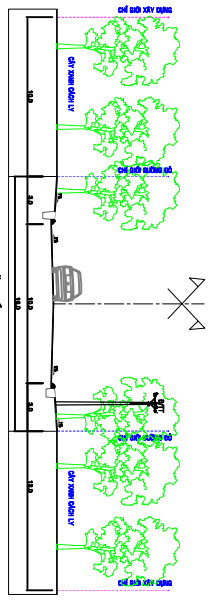
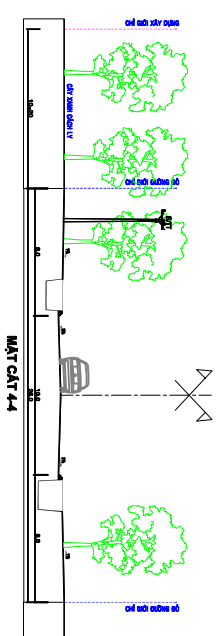
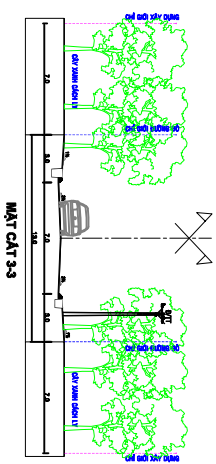
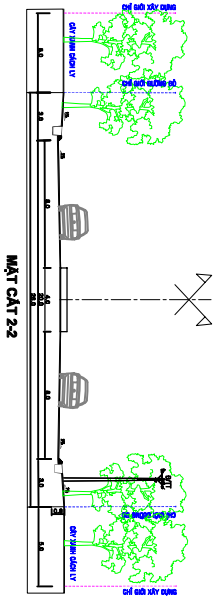
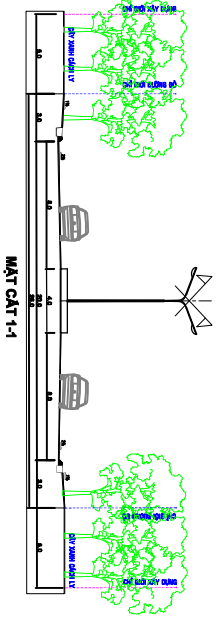
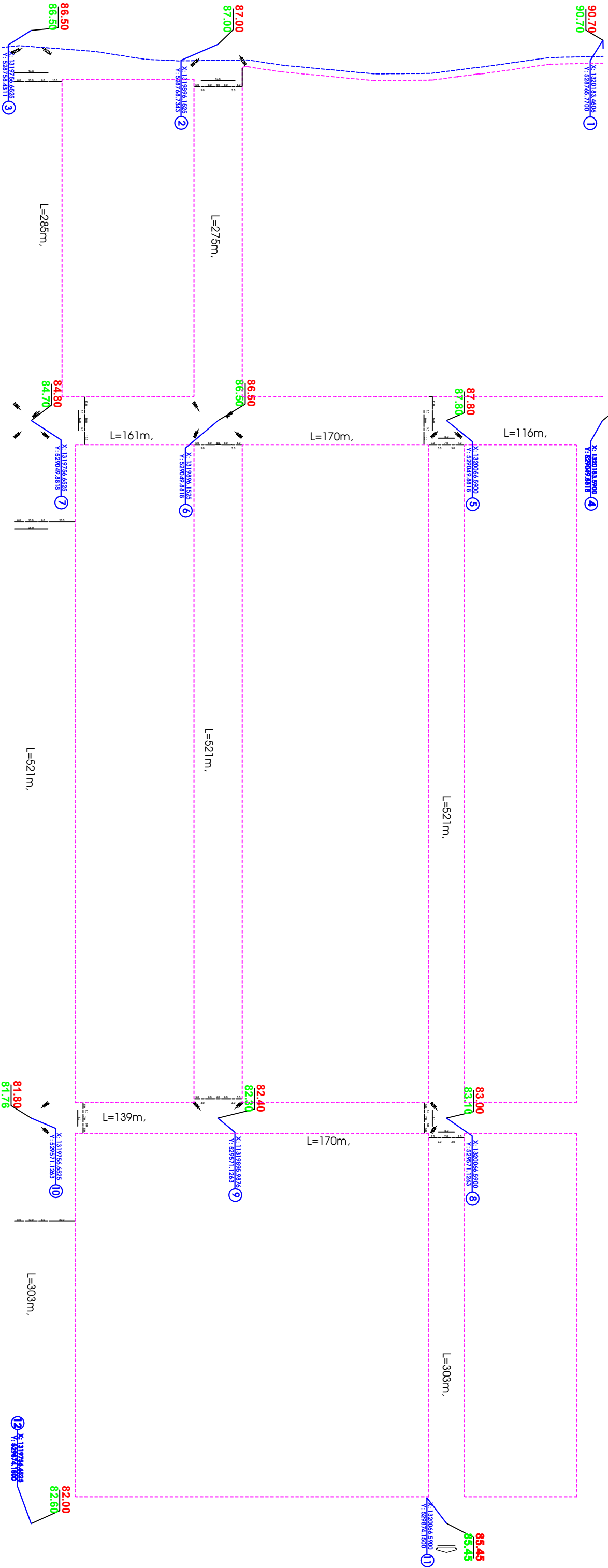


BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ,
CHỈ GIỚI XÂY DỰNG VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÁC TUYẾN HẠ TẦNG KỸ THUẬT



BẢNG THÔNG KẾ DIỆN TÍCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG									
STT	TÊN ĐƯỜNG	MẶT CẮT	CHIỀU DÀI (m)			DIỆN TÍCH (M2)			DIỆN TÍCH TỔNG
			CHIỀU DÀI	LỘ GIỚI	LƯỚI ĐƯỜNG	VIA HẸ	PHÂN CÁCH	VIA HẸ	
1	ĐƯỜNG D1	5-5	454	16	10	3+3	3.848.2	2.240.1	6.088.3
2	ĐƯỜNG D2	6-6	309	13	7	3+3	1.722.6	1.627.0	3.399.6
3	ĐƯỜNG N1	3-3	824	13	7	3+3	5.702.3	4.865.1	10.627.5
4	ĐƯỜNG N2	1-1, 2-2	796	26	8+8	3+3	13.553.2	4.708.7	21.089.6
5	ĐƯỜNG N3	4-4	1.109	26	10	8+8	11.577.3	17.485.2	29.062.5
6	HỆ VY ĐB				-	6		2.402.2	2.402.2
TỔNG CỘNG			3.492				36.313.7	33.328.4	3.027.7
									72.669.8

BẢNG TỌA ĐỘ ĐIỂM NÚT GIAO THÔNG		
ĐIỂM NÚT	TỌA ĐỘ THEO VN 2000	
1	X: 1320183.4606 Y: 528765.7700	
2	X: 1319896.1525 Y: 528768.7343	
3	X: 1319756.6525 Y: 528758.4311	
4	X: 1320183.5900 Y: 529049.8818	
5	X: 1320066.5900 Y: 529049.8818	
6	X: 1319896.1525 Y: 529049.8818	
7	X: 1319756.6525 Y: 529049.8818	
8	X: 1320066.5900 Y: 529571.1263	
9	X: 1319895.9876 Y: 529571.1263	
10	X: 1319756.6525 Y: 529874.1500	
11	X: 1320066.5900 Y: 529874.1500	
12	X: 1319756.6525 Y: 529874.1500	

GHI CHÚ:

BẮT GIAO THÔNG

CAO ĐỘ THIẾT KẾ 3.20

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN 3.41

CHIỀU DÀI (m) L=90m.

BÀN KINH BỎ VÍA

CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

BÀN QUÝ HOẠCH

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ KỸ THUẬT ĐẾN CÔNG TRÌNH

CHỈ GIỚI XÂY DỰNG VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÁC TUYẾN HẠ TẦNG KỸ THUẬT